

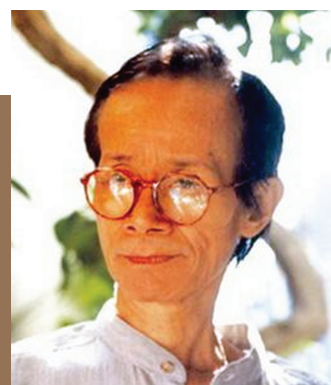
**KHI SÀI GÒN GIẢI PHÓNG (30/4/1975), CÓ HAI ĐỊA ĐIỂM TRONG THÀNH PHỐ NÀY MÀ NHỮNG NGƯỜI LÍNH LÀM VĂN NGHỆ TỪ NGOÀI BẮC VÀO MUỐN ĐẾN TRƯỚC NHẤT, ĐÓ LÀ DINH ĐỘC LẬP (NAY GỌI LÀ DINH THỐNG NHẤT) VÀ NGÔI NHÀ NHẠC SĨ TRỊNH CÔNG SƠN ĐANG Ở. VÀ MỘT TRONG NHỮNG NGƯỜI GẶP GỠ TRỊNH CÔNG SƠN SỚM NHẤT LÀ NHÀ THƠ PHẠM TIẾN DUẬT...**

làm thơ ấy đương trai. Trên hai ve áo có hai lá cờ". Trịnh Công Sơn hẳn đã nhận ra tình cảm cao quý ấy, chỉ hơn 2 tuần sau, trong bức thư gửi về Huế cho người bạn thân là nhà giáo Bửu Ý (ngày 18/5/1975), nhạc sĩ đã khoe cho bạn mình yên tâm: "...Hiện ở đây mình cũng được một số anh em ở Hà Nội và giải phóng ghé thăm. Có vài anh em như Phạm Tiến Duật, Lê Lưu bảo là có gặp Ý, Cẩm, Võ Quê... ở Huế rồi. Sáng nay Thu Bốn có ghé thăm và Phan Vũ thì ngày nào cũng có đến một chút. Đại loại những câu

hai đấng tài hoa là rất đậm đà. Năm 1991, thân mẫu của nhạc sĩ qua đời, để lại "một vết thương tâm linh không bao giờ lành hẳn" trong ông, Phạm Tiến Duật đã bay vào dự đám tang, chia sẻ. Phải hiểu nhau lắm cả về người về đời, Phạm Tiến Duật mới giúp cho chúng ta có những hiểu biết thêm về cuộc sống của gia đình nhạc sĩ. Ông viết: "Khi má của Sơn mất, tôi cũng có mặt. Các em Trịnh Xuân Tịnh, Trịnh Vĩnh Trinh, Trịnh Mỹ Tâm... và người thân ở xa cũng kịp trở về. Em Trinh than phiền với tôi rằng,



## Nhớ mối giao tình PHẠM TIẾN DUẬT & TRỊNH CÔNG SƠN



Nhà văn Lê Lưu kể lại rằng: Trong những ngày đầu Sài Gòn giải phóng, sân nhà 47 C, Duy Tân (nay là phố Phạm Ngọc Thạch) của Trịnh Công Sơn "đen đặc" những đôi dép lốp của "quân ta" đến thăm cho biết mặt người nhạc sĩ tài hoa nổi tiếng ở miền Nam. Cũng có người đến để trấn an họ Trịnh giữa thời điểm "tranh tối tranh sáng", ví dụ như nhà văn Nguyễn Đắc Xuân đến nói: "Ông Tố Hữu nhờ tôi gửi lời nhắn đến ông, Phạm Duy và Trịnh Công Sơn chớ bỏ đi đâu cả, cứ yên vị đó, Cách mạng sẽ lo cho!". Phạm Tiến Duật cũng mang một tấm lòng liên tài như vậy đối với họ Trịnh, ông sợ họ Trịnh có khi bị những phiền nhiễu, ngộ nhận chết người nên những ngày đó cứ ở mãi bên cạnh nhạc sĩ dù ông không có oai quyền gì, chỉ là một nhà thơ bộ đội xuất thân bình nhĩ - "người

chuyện trao đổi rất thoải mái...". Còn Phạm Tiến Duật trong một bài viết sau này cũng có nhắc lại cuộc gặp gỡ đó, nhưng theo một cách khiêm tốn, hoàn toàn không thấy ông trong vai trò của người chiến thắng mà ngược lại, đủ thấy ông quý nể bạn mình như thế nào: "Tuần lễ đầu tiên của ngày Đại thắng mùa xuân năm 1975, tôi may mắn được là người gặp và làm quen với Trịnh Công Sơn, trên câu truyền hình hôm đầu năm mới 2001, Trịnh Công Sơn có nhắc tới kỷ niệm này... Mùa hè 1975, chính Xuân Diệu đến thăm Trịnh Công Sơn tại ngôi nhà 47 C Duy Tân đã gọi Sơn là "người làm thơ bằng âm nhạc". Thoáng chốc đã 26 năm tròn...".

Tuy Phạm Tiến Duật ở Hà Nội, Trịnh Công Sơn ở TP.HCM, họ ít có điều kiện gặp nhau, nhưng sự liên tài giữa

anh Sơn uống quá nhiều, chai rượu đang uống đã là chai thứ ba trong ngày, nhờ tôi can ngăn. Các em của Sơn tốt quá. Thuở hàn vi, Tịnh và Trinh đã phải buôn bán tận tảo thế nào để nuôi mẹ, nuôi bà, nuôi anh, nuôi sự nghiệp âm nhạc của Sơn. Cả một đời Trịnh Công Sơn sống giản dị, khiêm nhường. Cái ngôi nhà sang trọng hiện nay chỉ có được là nhờ sau sự kiện Đĩa vàng Nhật Bản, số lượng nhạc phẩm của Sơn phát hành ở ngoại quốc lên đến hàng triệu bản. Chính sự nổi tiếng của Trịnh Công Sơn đã cứu anh khỏi bị tù tù bàn tay của chính quyền Sài Gòn cũ...".

Công chúng yêu âm nhạc lẫn nhiều nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, nhà phê bình tài danh, hầu hết đều công nhận như Xuân Diệu: Trịnh Công Sơn là một nhà thơ lớn của âm nhạc. Biết vậy

và nể nhạc sĩ nhiều như vậy, nhưng chính Phạm Tiến Duật đã có lần góp ý sửa chữa ca từ cho họ Trịnh! Hãy nghe chính nhà thơ kể: Có một lần khi nghe bài “Diễm xưa”, tôi bảo với Trịnh Công Sơn rằng, có một câu phải sửa, là câu này: “Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ... Làm sao em nhớ những vết chim đi”. Cả bài không nói tới một tên riêng của hoa, lá hay chim vậy hà cớ gì lại có tên chim đi? Có lẽ nên đổi là chim đi, những vết chim đi, chỉ nói đến vết chân chim là đủ... Bạn đọc ước đoán xem nhạc sĩ có nghe lời nhà thơ không? Và chúng ta sẽ có ngay câu trả lời là “không”, bởi vì trong thực tế từ bấy đến nay người ta vẫn tiếp tục được nghe bài hát đó với nguyên văn câu chữ xa xưa thuở Trịnh Công Sơn sáng tác...

Quả thực, nhạc sĩ đã không nghe lời nhà thơ, nhưng ông công nhận độ cảm thụ của Phạm Tiến Duật là tinh tế, sâu sắc. Ông giải thích với nhà thơ rằng: Không sửa được vì đây đã là kỷ niệm riêng. Bài hát nói về Huế nhưng được viết lúc ông ở Nha Trang. Chỉ ở Nha Trang ông mới bắt gặp loài chim di hay nó giỡn trên sóng biển. Chúng giỡn nô riu rít với sóng mãi như thế tưởng không làm già khác, nhưng rồi có lúc chúng bay đi biệt dạng lúc nào không hay.

Và rồi Trịnh Công Sơn kết luận: Duật với mình cũng thế, lũ chúng ta chỉ là loài chim di giỡn sóng giữa đời này một chút rồi ra đi không để lại dấu vết gì!

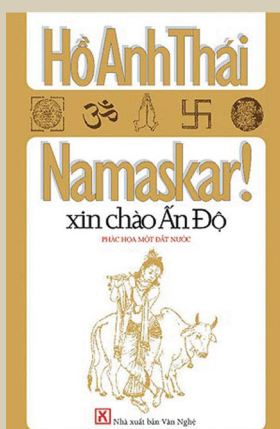
Vâng! Hai con người tài hoa ấy giờ đây cũng giống như những cánh chim di bay đi biệt dạng mất rồi!

>> ĐOÀN VỊ THƯƠNG  
Hội Nhà văn Việt Nam

## MỘT DU KHẢO VĂN HOÁ THÚ VỊ

(Đọc “*Namaskar! Xin chào Ấn Độ*” của nhà văn Hồ Anh Thái, Nxb Văn nghệ, 2008)

Cuốn sách vừa như là lời chào nồng thắm của tác giả đối với đất nước



mà ông đã từng mến yêu, từng gắn bó suốt mấy năm trời trong quá trình học tập và công tác; vừa như gọi mở cho độc giả niềm say mê, thích thú tìm tòi một vài điều gì đó về một miền đất đầy thiêng liêng và với không ít người hãy còn huyền bí này... Bạn muốn biết gì về Ấn Độ? Lịch sử? Tôn giáo? Văn học? Những lời thiêng, chữ thiêng và một số biểu tượng? Những khái niệm, tinh thần và tư tưởng Hindu? Những thánh địa, phong tục, tập quán?... Và cả một điều không thể thiếu nữa là tính cách người Ấn?... Có thể hiểu được mục tiêu khá dè dặt và “khiêm tốn” của Hồ Anh Thái rằng chỉ muốn “phác họa một đất nước” với hy vọng là “cuốn sách có ích cho những ai nhập môn Ấn Độ học hoặc lần đầu tiên đến Ấn Độ”, vì một cuốn sách dù có “thành tựu” đến đâu hay cả một đời người cũng khó mà nói cho hết, nói cho đủ về một đất nước, một xứ sở từng là cái nôi của văn minh nhân loại; nhưng hình như thông qua những con chữ, những câu văn... độc giả đã “nhận” được nhiều hơn những gì tác giả cuốn sách mong muốn. Với niềm trân trọng của một nhà nghiên cứu văn hóa phương Đông muốn: “phải làm gì cho người đến sau”, vì điều không thể phủ nhận “Việt Nam được coi là chịu ảnh hưởng của hai luồng văn hóa Trung Hoa và Ấn...”, nhưng thử hỏi có bao nhiêu phần văn hóa Ấn Độ được phổ cập?... Và cũng bởi niềm day dứt, khắc khoải về một “món nợ văn hóa” mà anh xác định mình có trách nhiệm phải “trả” này đã thôi thúc Hồ Anh Thái không chỉ “phác họa một đất nước”; hơn nữa, tác phẩm còn góp phần không nhỏ để “lưu giữ một bảo tàng sống”. Không còn nghi ngờ gì nữa, không một quốc gia nào trên thế giới như Ấn Độ” còn lưu giữ hầu như nguyên vẹn mọi thứ. Không phải lưu giữ hiện vật chết trong bảo tàng, mà lưu giữ cả bằng một đất nước, một xã hội sống động”...

>> HÀ ĐAN